

Ngày 31/12/2025	37,300 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	4.5%	2.9%	28.3%

	2025	
ROE	22.5%	+/- YoY ▲ 8.9%

	Q4/25		
DT thuần	318	QoQ ▲ 53.0 ▲ 19.9%	YoY ▲ 59.0 ▲ 22.7%
		tỷ VNĐ	

	2025	
DT thuần	1,198	YoY ▲ 325 ▲ 37.2%
		tỷ VNĐ

	Q4/25		
LN gộp	63.4	QoQ ▲ 4.10 ▲ 6.9%	YoY ▲ 12.1 ▲ 23.6%
		tỷ VNĐ	

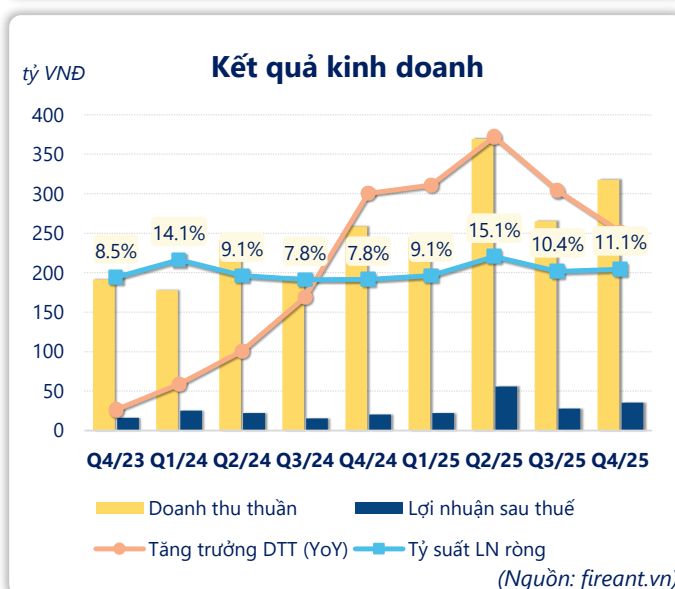
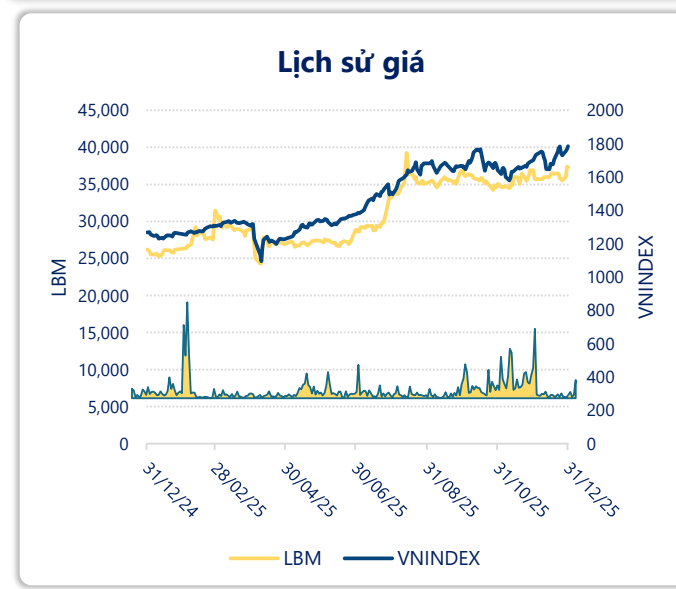
	2025	
LN gộp	287	YoY ▲ 95.0 ▲ 49.3%
		tỷ VNĐ

	Q4/25		
LN thuần	30.8	QoQ ▼ 4.30 ▼ 12.2%	YoY ▲ 5.20 ▲ 20.4%
		tỷ VNĐ	

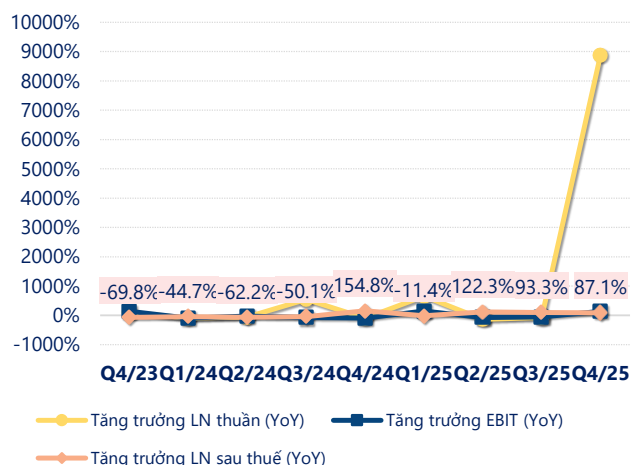
	2025	
LN thuần	161	YoY ▲ 56.0 ▲ 54.1%
		tỷ VNĐ

	Q4/25		
LN sau thuế	35.2	QoQ ▲ 7.50 ▲ 27.1%	YoY ▲ 14.9 ▲ 73.4%
		tỷ VNĐ	

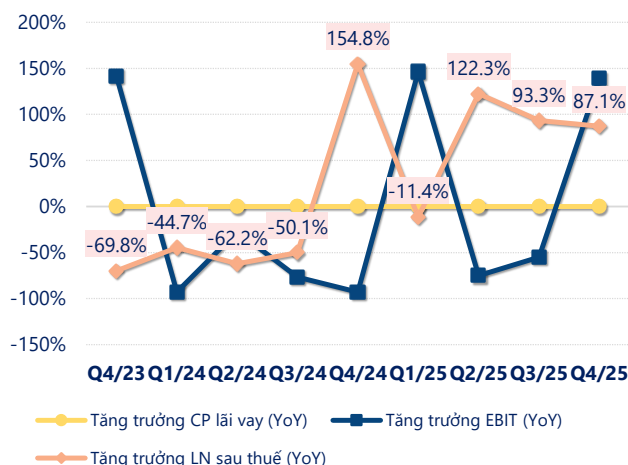
	2025	
LN sau thuế	141	YoY ▲ 58.4 ▲ 70.8%
		tỷ VNĐ



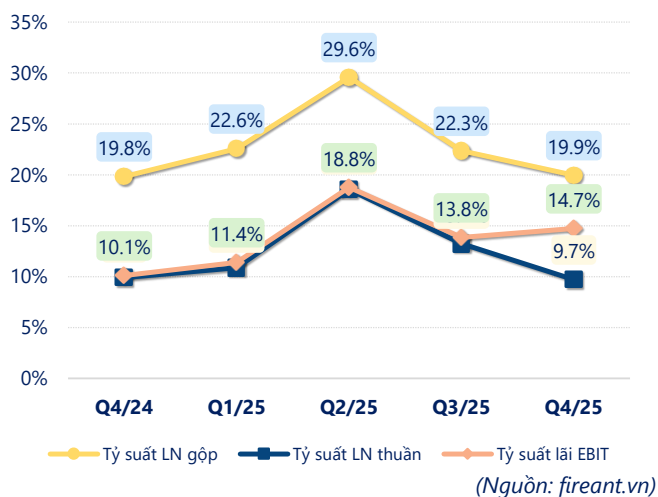
Tăng trưởng lợi nhuận



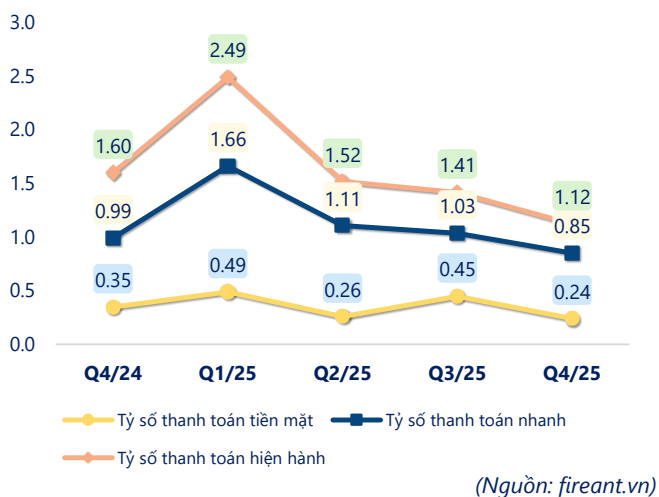
Tăng trưởng chi phí



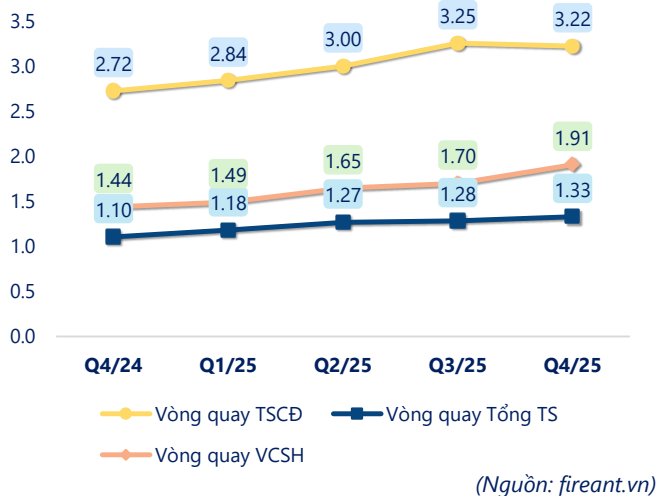
Tỷ suất lợi nhuận



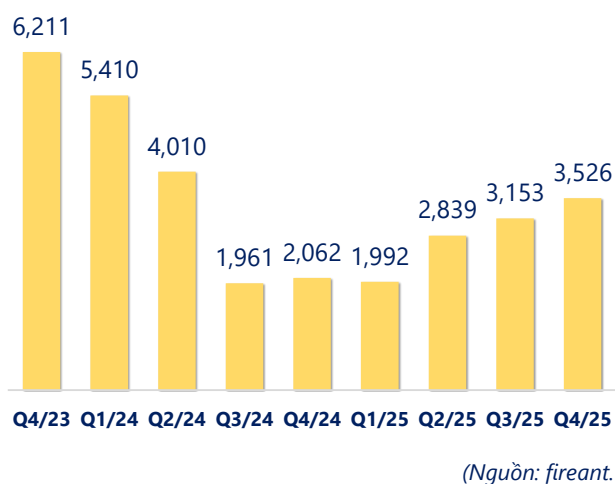
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	318	259	22.7%	1,198	873	37.2%
Giá vốn hàng bán	254	207	22.9%	910	681	33.8%
Lợi nhuận gộp	63.4	51.3	23.6%	287	192	49.3%
Doanh thu HĐTC	0.97	0.12	709%	1.59	0.61	159%
Chi phí TC	2.23	0.89	150%	6.03	4.22	42.9%
Chi phí lãi vay	2.23	0.88	153%	6.02	4.00	50.6%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0.85	0.95	-10.8%	4.81	4.95	-2.8%
Chi phí QLDN	30.5	23.9	27.5%	117	79.3	47.4%
LN thuần từ HĐKD	30.8	25.6	20.4%	161	105	54.1%
Lợi nhuận khác	13.7	-0.39	3624%	13.6	-0.42	3382%
LN trước thuế	44.6	25.2	76.8%	175	104	67.8%
Lợi nhuận sau thuế	35.2	20.3	73.4%	141	82.6	70.8%
LNST của CĐ cty mẹ	35.2	20.3	73.4%	141	82.5	71.0%

(Nguồn: fireant.vn)

